

*

Số 06 - NQ/HU

NGHỊ QUYẾT

Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TRONG THỜI GIAN QUA

Huyện Đức Trọng có tổng diện tích tự nhiên là 90.362 ha; trong đó: Diện tích đất lâm nghiệp là 40.170 ha, gồm: Rừng sản xuất 21.981 ha; rừng phòng hộ 18.083 ha và rừng đặc dụng 106 ha (theo các Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018, số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh). Độ che phủ là 31,94 %.

Trên địa bàn huyện có 03 đơn vị chủ rừng Nhà nước với tổng diện tích đất quy hoạch sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 3 loại rừng được giao quản lý là 34.062,6 ha (gồm: Ban QLRPH Đại Ninh: 17.353,0 ha, Tà Nang: 16.603,6 ha và Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây nguyên: 106 ha); có 28 đơn vị chủ rừng ngoài Nhà nước được giao, cho thuê đất để thực hiện dự án với tổng diện tích là 5.722,83 ha, trong đó: có 24 doanh nghiệp, 03 cá nhân thuê đất, thuê rừng với tổng diện tích là 5.993,15 ha (doanh nghiệp 5.889,96 ha, cá nhân 103,19 ha) và 01 cộng đồng dân cư với diện tích 66,02 ha.

Trong những năm qua, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch¹ để lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện, qua đó các cấp ủy, chính quyền các cấp và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, thể hiện quyết tâm cao trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (QLBV&PTR) và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: Kien toàn bộ máy các cấp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với điều kiện thực tiễn; nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị từ huyện đến xã, thị trấn và Nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng có sự chuyển biến rõ nét, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác quản

¹ Nghị quyết 25-NQ/HU ngày 18/6/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng; Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng giai đoạn 2021-2025.

lý, bảo vệ và phát triển rừng; thực hiện xã hội hóa công tác phát triển rừng, trang thiết bị như Flycam, Camera được đầu tư... từ đó số vụ vi phạm, diện tích đất lâm nghiệp, khối lượng lâm sản thiệt hại giảm dần qua các năm; thực hiện tốt chính sách giao khoán QLBR, chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác trồng rừng, chăm sóc rừng, trồng cây phân tán đạt kết quả nhất định, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống người dân và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tuy nhiên, công tác QLBR&PTR vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm nhất định, như: Công tác trồng rừng tập trung, trồng rừng sau giải tỏa còn thấp và chưa kịp thời; công tác quy hoạch đất lâm nghiệp còn bất cập; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán lâm sản trái phép còn diễn biến phức tạp, diện tích rừng, đất rừng giao cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án không quản lý chặt chẽ hoặc thiếu trách nhiệm nên dễ rừng bị phá và một số đất lâm nghiệp bị lấn chiếm; xây dựng công trình trái phép trên đất lâm nghiệp xảy ra ở nhiều địa phương tồn tại qua nhiều thời kỳ chưa giải tỏa triệt để; công tác đầu tư trang thiết bị, củng cố bộ máy quản lý bảo vệ rừng có nơi chưa đáp ứng được yêu cầu; xã hội hóa công tác QLBR&PTR còn hạn chế...

Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế trên chủ yếu do: Nhận thức, ý thức, trách nhiệm một số cấp ủy, chính quyền cơ sở, cơ quan chức năng, đơn vị chủ rừng về công tác QLBR&PTR chưa đầy đủ; tinh thần trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về QLBR của các Ban Quản lý rừng và một số địa phương có lúc, có nơi, có việc còn chưa cao; việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan chuyên môn chưa thường xuyên, liên tục, thiếu sâu sát; sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng với chính quyền địa phương, đơn vị chủ rừng có lúc chưa kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả thấp; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp ngày càng phức tạp, tinh vi; công tác tuyên truyền, vận động hiệu quả chưa cao; một số vụ việc còn chưa kịp thời điều tra, phát hiện đối tượng vi phạm để xử lý dứt điểm nên thiếu tính răn đe; việc giải tỏa, thu hồi diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để khôi phục lại rừng... có nơi chưa thật sự quyết liệt.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Xác định công tác QLBR&PTR là trách nhiệm, nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy, chính quyền và toàn bộ hệ thống chính trị từ cấp huyện đến cấp xã, lực lượng kiểm lâm và đơn vị chủ rừng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải thường xuyên, liên tục, đảm bảo sát thực tiễn; mọi hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp phải được kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Xử lý

nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân buông lỏng quản lý để xảy ra các trường hợp vi phạm pháp luật QLVR có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho hành vi vi phạm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác QLVR&PTR.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp, sát với yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị cần quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của ngành cấp trên nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác QLVR&PTR trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện văn bản của Trung ương, của Tỉnh và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*”, các nội dung chỉ đạo, kiến nghị qua kiểm tra, thanh tra, giám sát của cấp thẩm quyền... nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn huyện.

Tạo chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, các đơn vị chủ rừng và toàn xã hội về vai trò quan trọng của rừng, đất lâm nghiệp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn thể Nhân dân về tầm quan trọng của công tác QLVR&PTR, trồng và chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện; đưa ra các giải pháp hiệu quả trong QLVR&PTR. Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về QLVR&PTR trong thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về QLVR&PTR theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đức Trọng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra và các yêu cầu của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về QLVR.

Tập trung phát triển rừng bền vững, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, hiệu quả kinh tế từ rừng mang lại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, giảm thiểu và thích ứng với tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu quản lý bảo vệ rừng

Quản lý, bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng và đất lâm nghiệp hiện có theo quy hoạch; phấn đấu hàng năm giảm trên 20%/năm về số vụ vi phạm, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại; số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng vi phạm đạt từ **85%** trở lên; chủ động ứng dụng công nghệ trong tuần tra, kiểm soát,

kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, thực hiện giải tỏa, thu hồi toàn bộ diện tích rừng mới bị phá, đất lâm nghiệp mới bị lấn chiếm để trồng lại rừng.

b) Mục tiêu phát triển rừng

Triển khai trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu trồng trên 4 triệu cây xanh do tỉnh giao trong giai đoạn 2021-2025; thực hiện trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm; khoanh nuôi xúc tiến tái sinh đối với những diện tích chưa thành rừng để tăng tỷ lệ che phủ rừng.

Thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng trên địa bàn huyện, phấn đấu nâng cao độ che phủ rừng đảm bảo theo quy định.

Toàn bộ diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm được khôi phục rừng thông qua các giải pháp trồng rừng tập trung, trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích với mật độ phù hợp, trở thành mô hình sản xuất nông lâm kết hợp/lâm nông kết hợp thực sự có hiệu quả về kinh tế và môi trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò trách nhiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

- Thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội từ huyện đến xã, thị trấn, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện QLBV&PTR; xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và xuyên suốt của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã trong QLBV&PTR theo đúng quy hoạch. Hàng năm, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch về quản lý bảo vệ rừng và trồng rừng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác QLBV&PTR bằng nhiều hình thức phù hợp, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và mỗi người dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng. Kịp thời đưa tin các đối tượng vi phạm quy định về QLBVR, thông tin xử lý vi phạm của các cơ quan chức năng trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời biểu dương gương điển hình, người tốt, việc tốt trong công tác QLBV&PTR.

- Tập trung chỉ đạo các lực lượng chuyên môn, chính quyền vùng giáp ranh tăng cường phối hợp trong công tác QLBVR; tổ chức rà soát, bổ sung quy chế phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội trong công tác QLBVR; thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra, truy quét, giám sát, trao đổi thông tin giữa các lực lượng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, trong đó cần chú trọng khu vực giáp ranh với huyện Bắc Bình - tỉnh

Bình Thuận, huyện Ninh Sơn - tỉnh Ninh Thuận, huyện Tuy Phong - tỉnh Bình Thuận và các huyện Di Linh, Lâm Hà, Đơn Dương, thành phố Đà Lạt.

- Hàng tuần, hàng tháng xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác QLBNR. Bí thư Huyện ủy, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện đi kiểm tra thực tế công tác QLBNR ít nhất 02 lần/tháng; các đồng chí Ban Thường vụ Huyện ủy đi kiểm tra và nắm bắt tình hình toàn diện tại các xã, thị trấn được phân công phụ trách trong đó có công tác QLBNR để báo cáo định kỳ hàng tháng trong cuộc họp Ban Thường vụ. Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã, thị trấn đi kiểm tra rừng ít nhất 04 lần/tháng để nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và xử lý vi phạm. Hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện công tác QLBNR qua Huyện ủy, UBND huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trách nhiệm của các tổ chức cơ sở đảng, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ QLBNR. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương và Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được phân công phụ trách địa bàn phải chịu trách nhiệm trước Huyện ủy nếu để xảy ra phá rừng, mất rừng, cháy rừng hoặc để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của địa phương, đơn vị mình vi phạm hoặc tiếp tay cho các đối tượng vi phạm về QLBNR, lấn chiếm đất lâm nghiệp mà không phát hiện, xử lý kịp thời.

2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong bảo vệ, phát triển rừng

2.1. Công tác quản lý, bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ nghiêm, chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, rừng trồng theo quy hoạch được phê duyệt; trong đó, tập trung bảo vệ và phát triển rừng tại các khu vực rừng phòng hộ như: Khu vực núi Voi xã Hiệp An, Hiệp Thạnh; khu vực rừng phòng hộ xung yếu tại khu vực dự án thủy điện Đại Ninh và vùng giáp ranh với các tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận,... chú trọng quản lý, bảo vệ, phát triển bền vững hệ sinh thái rừng tại các khu vực trọng yếu gắn với quốc phòng - an ninh.

- Quản lý chặt chẽ diện tích rừng, đất lâm nghiệp theo quy hoạch; ngăn chặn và xử lý nghiêm minh, triệt để các hành vi vi phạm như tác động, đồ hoá chất làm chết cây rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; làm nhà lưới, nhà kính, công trình trái phép trên đất quy hoạch lâm nghiệp; mua bán, sang nhượng và hợp thức hoá quyền sử dụng đất do phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; lợi dụng chính sách dân tộc để lôi kéo, xúi giục, thuê đồng bào dân tộc phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn gỗ nguyên liệu đưa vào chế biến tại các cơ sở chế biến gỗ; kiên quyết thực hiện hoặc đề xuất cơ quan thẩm quyền đình chỉ, thu hồi giấy phép kinh doanh, chế

biến lâm sản đối với các cơ sở vi phạm trong kinh doanh, chế biến, tàng trữ gỗ không có nguồn gốc hợp pháp, hợp thức hoá gỗ vi phạm.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện của các dự án đầu tư liên quan đến rừng, đất lâm nghiệp; yêu cầu các chủ dự án thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, quản lý chặt chẽ tài nguyên rừng. Kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi dự án, bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng thuộc các dự án vi phạm pháp luật về QLBR, không thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ dự án được phê duyệt, để xảy ra mất rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nghiêm trọng nhưng không kịp thời phát hiện, ngăn chặn theo quy định.

- Thực hiện giải tỏa kịp thời cây trồng, vật kiến trúc trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, thu dọn hiện trường để trồng lại rừng, khoanh nuôi tái sinh phục hồi rừng trong thời gian sớm nhất. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các khu vực bị lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép trên đất lâm nghiệp; thành lập Tổ công tác kiên quyết giải quyết dứt điểm, không để tình trạng phát sinh thêm công trình, từng bước lập kế hoạch giải tỏa theo qui định, không để xảy ra khiếu nại, điểm nóng.

- Triển khai các giải pháp về trồng rừng lâm dãi phân cách, cắm mốc phân định đất nông lâm nghiệp, phân định ranh giới rừng; ký cam kết với các hộ có đất giáp ranh; ưu tiên thực hiện trước những khu vực phức tạp, có diện tích sản xuất nông nghiệp giáp ranh lớn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giao khoán QLBR từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, kiên quyết chấm dứt hợp đồng nếu các hộ nhận khoán vi phạm hợp đồng, để xảy ra mất rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô hàng năm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ viễn thám, vệ tinh, trang thiết bị Flycam, camera,...; tranh thủ các nguồn lực, kỹ thuật hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư số hoá các tài liệu, bản đồ phục vụ công tác QLBR&PTR; tiếp tục phát huy hiệu quả của các trạm QLBR di động tại các điểm nóng về phá rừng.

- Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các thông tin tố giác các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai số điện thoại để tiếp nhận các thông tin thông báo tình hình vi phạm, tố giác hành vi vi phạm kết hợp với hình thức khen thưởng về những thông tin có ích cho việc ngăn chặn vi phạm về QLBR.

- Củng cố, tăng cường Đội tuần tra truy quét theo Chỉ thị 12 của Thủ tướng từ huyện đến xã, thị trấn. Cơ quan Công an phối hợp chặt chẽ với Hạt Kiểm lâm trong công tác điều tra, truy tìm thủ phạm, xác định băng nhóm, đối tượng chủ mưu, cầm đầu tổ chức phá rừng, lấn chiếm, khai thác rừng và xử lý nghiêm theo

quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân huyện tích cực phối hợp cùng Công an huyện điều tra, xét xử, có khung hình phạt nghiêm minh nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và ngăn chặn tái phạm đối với các đối tượng vi phạm trong công tác QLBR và tăng cường tổ chức xét xử lưu động để có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn chặn phát sinh các hành vi vi phạm về QLBR và lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn.

2.2. Công tác phát triển rừng, cây xanh

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt kế hoạch phát triển rừng hàng năm trên địa bàn huyện với các hạng mục trồng rừng làm đai phân cách, trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích để khôi phục tỷ lệ che phủ rừng.

- Xây dựng kế hoạch, chủ động về nguồn giống cây lâm nghiệp đảm bảo cho kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán và trồng xen cây lâm nghiệp hàng năm.

- Triển khai trồng cây xanh theo đề án công viên cây xanh của huyện, trên diện tích đất công xã đang quản lý, đất dọc trục đường giao thông, khuôn viên cơ quan hành chính, trường học...

2.3. Kiện toàn tổ chức, xây dựng lực lượng QLBV&PTR

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kiện toàn, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã, lãnh đạo quản lý các phòng, ban quản lý rừng nhằm củng cố bộ máy, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; rà soát sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và quy chế phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng.

- Rà soát định kỳ hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác QLBR để kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng QLBR tại các Ban quản lý rừng, ban lâm nghiệp xã theo hướng đảm bảo số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác QLBV&PTR.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát đảng viên, CBCCVC và người lao động trong việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước liên quan đến công tác QLBV&PTR, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý đất lâm nghiệp.

- Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn nếu để tập thể, cá nhân thuộc đơn vị thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp nghiêm trọng, kéo dài trên địa bàn phụ trách; xử lý, đưa ra khỏi ngành những CBCCVC thoái hoá, biến chất, vi phạm hoặc bao che, tiếp tay cho các đối tượng vi phạm; thực hiện luân chuyển CBCCVC phụ trách địa bàn để phòng ngừa tham nhũng... gắn với công tác thi đua khen thưởng hàng năm đối với tổ chức, cá

nhân. Chuyển cơ quan cảnh sát điều tra, xử lý nếu tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tiếp tay, bao che, dung túng cho các đối tượng vi phạm.

- Triển khai thực hiện hoặc kiến nghị, đề xuất cấp thẩm quyền về chính sách thu hút nhân lực QL BV&PTR (ưu tiên đối với lực lượng bộ đội xuất ngũ...), thực hiện đầy đủ các chính sách cho đội ngũ CBCCVC đang thực hiện nhiệm vụ QL BV&PTR.

2.4. Tăng cường nguồn vốn cho công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng

Hàng năm, bố trí đầy đủ kinh phí để thực hiện công tác QL BV&PTR, kinh phí hỗ trợ cho Đội 12/TTg của huyện, đầu tư công cụ hỗ trợ cho lực lượng QL BVR, trang thiết bị cho công tác trồng rừng, quản lý rừng; đồng thời, chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, cây giống chất lượng tốt, nhân lực, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ công tác QL BV&PTR, trong đó:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả những cơ chế, chính sách tại Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được cấp từ ngân sách tỉnh; huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án thuộc ngân sách Nhà nước và các nguồn hỗ trợ, tài trợ; huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác có liên quan.

- Đối với ngân sách huyện: các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và các chỉ tiêu được giao liên quan đến công tác QL BV&PTR phải đăng ký nhu cầu vốn trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua để đảm bảo thực hiện kế hoạch cho năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng; Chính quyền, hệ thống chính trị, đơn vị chủ rừng, doanh nghiệp và toàn xã hội tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết này bằng các hình thức phù hợp, nội dung thiết thực, hiệu quả, tạo sự đồng thuận, thống nhất và chuyển biến căn bản trong hành động về vai trò quan trọng của rừng, đất lâm nghiệp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trên địa bàn huyện về tầm quan trọng của công tác QL BV&PTR, trồng và chăm sóc cây xanh trên địa bàn huyện. Định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo kết quả thực hiện, trong đó:

a) Ban Tuyên giáo Huyện ủy: Thường xuyên quan tâm công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, CBCCVC, người lao động gắn nhiệm vụ chính trị của các cơ quan liên quan với công tác QL BV&PTR.

b) Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: Xây dựng kế hoạch triển khai nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, vận động

mọi tầng lớp nhân dân, các thành viên, hội viên thuộc tổ chức mình và nhất là các hộ dân sinh sống tại khu vực vùng sâu, vùng xa, hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng; vận động nhân dân trồng rừng, trồng cây xanh.

c) Ban Tổ chức Huyện ủy: Tham mưu khen thưởng, đánh giá phân loại đảng viên, tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội hằng năm gắn với kết quả QLBV&PTR. Thường xuyên tham mưu rà soát, đề xuất thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; kiện toàn, luân chuyển, điều động cán bộ, đảng viên trong lĩnh vực QLBR.

d) Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: Tham mưu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với tập thể và cá nhân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

đ) Văn phòng Huyện ủy: Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra thực tế công tác QLBR của Thường trực Huyện ủy; theo dõi, tham mưu chỉ đạo tăng cường công tác QLBV&PTR và tổng hợp, tham mưu báo cáo Tỉnh ủy kết quả thực hiện định kỳ.

2. UBND huyện chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này. Chủ trì, phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng, các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết, tổng hợp báo cáo nhanh kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 12) về Thường trực Huyện ủy và định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo. Thực hiện việc sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Đảng ủy Công an huyện, các cơ quan Khối nội chính huyện: Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tập trung xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc vi phạm khi có dấu hiệu hình sự về phá rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển, sử dụng lâm sản trái phép, các hành vi vi phạm về lấn chiếm, san gạt, sang nhượng đất lâm nghiệp trái quy định nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa vi phạm.

4. Cấp ủy các chi bộ (Phòng Nông nghiệp & PTNT, Hạt Kiểm lâm, các Ban QLRRPH Đại Ninh, Tà Năng, các phòng, đơn vị liên quan): Chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; phối hợp thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường công tác trồng rừng, phủ kín đất trống và các khu vực bị phá, lấn chiếm. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện mà không kịp thời báo cáo, chỉ đạo xử lý; trường hợp để xảy ra vi phạm, yêu cầu phải làm rõ mức độ vi phạm, xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy tăng cường bám sát cơ sở, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương thuộc địa bàn phân công phụ trách để kiểm tra, chỉ đạo trong công tác QLBV&PTR, báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ban Thường vụ Huyện ủy.

6. Đảng ủy các xã, thị trấn:

a) Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, vận động đến toàn thể nhân dân trên địa bàn thực hiện và chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về QLBV&PTR, đất lâm nghiệp; vận động nhân dân, nhất là cộng đồng dân cư các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia quản lý, bảo vệ rừng, nhận thức được đầy đủ ý nghĩa trách nhiệm của việc trồng rừng, trồng cây xanh.

b) Chỉ đạo chính quyền kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết; triển khai kế hoạch trồng cây xanh theo chỉ tiêu phân bổ hàng năm và cả giai đoạn trên địa bàn mình quản lý; phối hợp cùng lực lượng Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật Đất đai. Tổ chức giải tỏa, thu hồi các diện tích rừng bị phá, đất rừng bị lấn chiếm và bàn giao đơn vị chủ rừng trồng lại rừng. Chịu trách nhiệm toàn diện trong công tác QLBV&PTR trên địa giới hành chính quản lý.

Nghị quyết này được quán triệt đến chi bộ, đảng viên và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong Nhân dân.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 25-NQ/HU ngày 18/6/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý bảo vệ phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng; Kế hoạch số 67-KH/HU ngày 28/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện Đức Trọng giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đ/c Trần Đình Văn – PBT TT TU,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- TT/HU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban, Văn phòng Huyện ủy,
- Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc HU,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu: VP/HU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Nguyễn Ngọc Phúc